

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 15 – 6 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Minh H, sinh năm 1987, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp A, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Dương. Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: Không đi học; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ. Con ông Hồ Văn T, sinh năm 1955 và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1959; bị cáo có chồng tên Nguyễn Tấn D, sinh năm 1981; có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không. bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/02/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1999; địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tấn D. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 06/11/2019, Hồ Minh H đến nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, cư trú tại trú ấp B, xã C, huyện Đ, tỉnh Bình Dương để đòi tiền góp hụi của bà M. Khi đến trước nhà bà M, H gọi nhưng không nghe ai trả lời, lúc này bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1999, (là con của bà M) đang đi tắm nên không nghe H gọi và không có bà M ở nhà. H thấy cửa nhà mở nên đi vào trong nhà bà M, khi đi qua khu vực phòng ngủ H thấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu hồng của bà P đang sạc pin để trên nệm ngủ nên H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để trừ nợ tiền hụi của bà M. Thực hiện ý định, H rút dây sạc điện thoại ra rồi trộm cắp điện thoại Iphone 7Plus của chị P đem về nhà cất giấu. Sau khi về đến nhà, H kể lại sự việc cho chồng là Nguyễn Tấn D, sinh năm 1981, cư trú cùng địa chỉ với H nghe nên ông D kêu H đem trả lại tài sản cho chị P nhưng H không nghe mà giấu điện thoại vào trong một cái bịch nylon rồi cất giấu sau vách nhà H. Còn bà P sau khi phát hiện mất điện thoại và biết được H là người vào nhà trong khoảng thời gian xảy ra vụ việc nên bà P đến gặp H và yêu cầu H trả lại điện thoại nhưng H không thừa nhận và không giao trả điện thoại cho bà P. Bà P đã trình báo sự việc đến Công an xã C, đồng thời bà P trình báo việc bà bị mất 10.000.000 đồng để sau ốp lưng điện thoại iphone 7 Plus bị mất trộm.

Công an xã C đã mời Hồ Minh H đến trụ sở làm việc. Qua làm việc H đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản là điện thoại iphone 7 Plus của bà P nhưng H khai nhận không lấy trộm và cũng không thấy 10.000.000 đồng sau ốp lưng điện thoại như bà P trình báo bị mất. H đã giao nộp điện thoại iphone 7 Plus trộm cắp được nên Công an xã C đã lập biên bản thu giữ vật chứng là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus màu hồng có ốp lưng màu hồng được đựng trong bịch nylon (điện thoại không mở được nguồn) đồng thời bàn giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Dầu Tiếng kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, màu hồng, số ID: BCG-E3092A, số IC: 579C-E3092A và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng vào ngày 06/11/2019 là 7.200.000 đồng + 10.000 đồng = 7.210.000 đồng.

Ngày 22/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ giao trả một điện thoại di động iphone 7 plus, màu hồng số ID: BCG-E3092A, số IC: 579C-E3092A và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng cho bà Nguyễn Thị Thanh P.

Đối với hành vi của Nguyễn Tấn D, không tố giác hành vi trộm cắp tài sản của Hồ Minh H chưa đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xem xét xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSDT-HS ngày 21/5/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Hồ Minh H về tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Minh H từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Thanh P đã nhận 10.000.000 đồng tiền bồi thường về việc Hồ Minh H làm hỏng điện thoại của bà P sau khi trộm cắp được (điện thoại không mở được nguồn). Hiện tại bà P không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Đối với 10.000.000 đồng bà Nguyễn Thị Thanh P khai nhận bị mất trộm. Quá trình điều tra, ngoài lời khai bà P ra không có căn cứ nào khác để xác định bà P bị mất 10.000.000 đồng và không đủ căn cứ để khẳng định Hồ Minh H đã trộm cắp 10.000.000 đồng của bà P, đồng thời bà P không yêu cầu xử lý việc bị mất 10.000.000 đồng này nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Ngày 22/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ giao trả một điện thoại di động iphone 7 plus, màu hồng số ID: BCG-E3092A, số IC: 579C-E3092A và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng cho bà Nguyễn Thị Thanh P nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Minh H không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Thanh P vắng mặt nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà P trình bày: Giữ nguyên toàn bộ lời trình bày trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra. Bà P xác định: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Minh H; bị cáo Hồ Minh H đã bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng nên bị hại không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân huyện

Dầu Tiếng, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Hồ Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 06/11/2019, tại ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương, Hồ Minh H đã có hành vi lén lút trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số ID: BCG-E3092A, số IC: 579C-E3092A và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng của bà Nguyễn Thị Thanh P, có tổng trị giá 7.210.000 đồng theo kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện D.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hồ Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa P. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì mâu thuẫn trong giao dịch dân sự với mẹ của bị hại và vì tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp một điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng của bị hại Nguyễn Thị Thanh P, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 10.000.000 đồng thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị Thanh P; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp, không biết chữ; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa P; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về án treo nên cho bị cáo hưởng án treo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Minh H đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thanh P số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị Thanh P không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một điện thoại di động iphone 7 plus, màu hồng số ID: BCG-E3092A, số IC: 579C-E3092A và 01 vỏ nhựa ốp điện thoại, màu hồng. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Thanh P. Ngày 22/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/QĐ và đã giao trả cho bà P tài sản trên theo biên bản trả lại đồ vật ngày 22/4/2020 là phù hợp quy định của pháp luật, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với hành vi của ông Nguyễn Tấn D không tố giác việc trộm cắp tài sản của Hồ Minh H, không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Tấn D về tội không tố giác tội phạm là phù hợp.

[9] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh H 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 15/6/2020.

Giao bị cáo Hồ Minh H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã C phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Dầu Tiếng để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Hồ Minh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THADS huyện D;
- PV 27 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- UBND xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

